

0KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NGHÀNH NGHỀ
(Thời gian thực hiện: (6 tuần. Từ 17/11 đến 26/12/2025)

(Phục vụ giáo dục thể chất) (6 tuần: Từ 17/11 đến 23/12/2023)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh, bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
*Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Gà gáy, thổi bóng bay, còi tàu... - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra trước; sang 2 bên; + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân; Hai tay đánh xoay tròn trước ngực; - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao; chân bước sang phải sang trái. + Quay người sang trái, sang phải; kết hợp tay chống hông hoặc 2 tay dang ngang, chân bước sang phải sang trái. + Nghiêng người sang 2 bên; kết hợp tay chống hông chân bước sang phải sang trái. - Chân: + Đưa chân ra trước, đưa sang ngang, đưa ra sau; + Nhảy lên , đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về phía sau.	- Các bài thể dục sáng - Các động tác bài tập phát triển chung trong các giờ hoạt động học thể dục.	

2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi vận động(đi khuyu gối , đi trên dây, đi trên ván dốc...	- Trèo lên xuống thang	HĐH: - Trèo lên xuống 7 gióng thang HĐC: Nhảy lò cò Đi nổi gót giật lùi.	
3	- Trẻ kiểm soát được vận động đi / chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh .	- Chạy chậm 100-120 m	HĐH: Chạy chậm 100-120 m Trò chơi: Trời nắng trời mưa Tc:Chạy tiếp sức	
4	Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: Đập- bắt, ném bóng; ném xa; ném trúng đích	- Tung đập bắt bóng tại chỗ - Ném xa bằng 1 tay	HĐH: Tung đập bắt bóng tại chỗ Ném xa bằng 1 tay	
5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò, ném, chạy, trườn, bật	- Bật nhảy từ trên cao xuống (40-45cm)	HĐH: Bật nhảy từ trên cao xuống (40-45cm)	
6	Trẻ thực hiện được các vận động:Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay; Gập, mở lần lượt từng ngón tay.	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ,nắn - Lắp ráp	TDS: Các động tác uốn cổ tay - HĐH: + Vẽ trang trí hình tròn + Vẽ trang phục, dụng cụ nghề y + Vẽ trang trí hình vuông - Chơi theo ý thích (HĐNT) + Góc Tạo hình: Cắt, xé dán các chữ cái, chữ số đã học	

			+ Góc Xây dựng: doanh trại bộ đội , lắp ghép cay cầu, hàng rào, vườn cây...Hướng dẫn trẻ cởi quần áo (sau hoạt động học)	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình và sao chép các chữ cái chữ số. Cắt; xếp chồng; ghép và dán hình đã cắt theo mẫu; Cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya)	- Lắp ráp - Xé, cắt đường vòng cung. - Tô, đồ theo nét. - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây. - Xếp chồng 12- 15 khối theo mẫu	HDH: + Xé dán hoa tặng cô + Nhận biết phân biệt khối vuông khối chữ nhật + Xây dựng: Bệnh viện, doanh trại bộ đội, lắp ghép hàng rào, vườn cây... - Hướng dẫn trẻ cởi quần áo , cởi cúc, kéo khóa , buộc dây giày (sau hoạt động học)	
<i>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>				
11	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: rửa tay bằng xà phòng, Tự lau mặt đánh răng; tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào đúng nơi quy định; đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch	- Tập luyện kĩ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	- Đón trả trẻ: Cô trò chuyện với trẻ: + Cách giữ gìn thân thể sạch sẽ, gọn gàng. + Lợi ích của việc giữ gìn sức khỏe + Cách mặc trang phục phù hợp. + Cách phòng tránh để không bị ốm + Cách sử dụng nhà vệ sinh .	
	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức	Đón trả trẻ: Cô trò chuyện với trẻ:	

14	vệ sinh, phòng bệnh: Vệ sinh răng miệng ; sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. Ra nắng đội mũ; đi tất; mặc áo ấm khi trời lạnh. Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, hoặc sốt.. Che miệng khi ho, hắt hơi. Đi vệ sinh đúng nơi quy định. Bỏ rác đúng nơi quy định, không nhổ bậy ra lớp.	khỏe - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Lựa chọn và sử dụng trang phục một cách phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.	+ Cách giữ gìn thân thể sạch sẽ, gọn gàng. + Lợi ích của việc giữ gìn sức khỏe + Cách mặc trang phục phù hợp. + Cách phòng tránh để không bị ốm + Biểu hiện khi ốm, nói biểu hiện với cô giáo và người lớn - Xem tranh, ảnh, băng hình 1 số dịch bệnh dễ gây nguy hiểm và cách phòng tránh	
17	- Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc, sặc.... - Biết không tự ý dùng thuốc . - Biết: ăn thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả là dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê thuốc lá....không tốt cho sức khỏe.	- Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc, sặc.... - Biết được nguy cơ không an toàn trong khi ăn uống (Thức ăn ôi thiu, có mùi hôi, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc...) - Không uống nhiều loại nước có ga, bánh kẹo ngọt - Không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe	Giờ ăn : dạy trẻ ăn uống lịch sự , không cười đùa làm rơi vãi thức ăn. Không ăn thức ăn thừa bị ôi thiu... Sinh hoạt chiều, kỹ năng sống - Nghe đọc sách và nhận biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc..không tự ý uống thuốc; ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe - Dạy trẻ trong bữa	

			ăn không được cười đùa, khi ăn các loại quả có hạt phải bỏ hết hạt. - Xem băng hình, trò chuyện những loại thức ăn, quả không được ăn, gây hại cho sức khỏe. - Hoạt động góc, trò chơi học tập: Chơi tô màu tranh: Gạch chéo hành vi sai, tô màu hành vi đúng để tránh xa các vật có thể gây nguy hiểm...	
--	--	--	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

* Khám phá khoa học

20	Trẻ tò mò, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh	- Nhận biết, khám phá đặc điểm các sự vật, hiện tượng... xung quanh trẻ: các nghề gần gũi, dụng cụ của các nghề	- HĐH: + Tìm hiểu về nghề y. + Tìm hiểu về nghề nông + Trò chuyện về nghề giáo viên + Ngày thành lập QĐNDVN - Hoạt động chiều: Trò chuyện, xem băng băng hình về các nghề phổ biến. - Góc tạo hình: Tô màu, vẽ, cắt dán dụng cụ, trang phục sản phẩm các nghề: Xây dựng, dịch vụ, CSSK, giúp đỡ cộng	
----	---	--	---	--

			đồng.	
<i>* Làm quen với toán</i>				
30	Trẻ biết đếm trên các đối tượng trong phạm vi 8, đếm theo khả năng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 7, 8 và đếm theo khả năng	- HĐH: + Đếm, thêm bớt nhóm có 7,8 đối tượng, NB chữ số 7,8 + Trò chơi: chạy nhanh lấy đúng tranh (Tr42 TTTCBHCD)	
31	Trẻ có thể nhận biết các số từ 5 đến 8 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự. Nhận biết các con số sử dụng trong cuộc sống hàng ngày	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 7, 8 + Ôn nhóm số lượng 1-7, chữ số 1-8 + Đếm, nhận biết có số lượng 6, 7, 8, 9, 10	- HĐH: + Đếm, thêm bớt nhóm có 7,8 đối tượng, NB chữ số 7,8 Trò chơi: chạy nhanh lấy đúng tranh (Tr42 TTTCBHCD)	
32	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 8 và đếm - Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 8 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau	- Gộp tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm + Tách, gộp nhóm có 1-7 - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.	- HĐH: + Tách nhóm có 7 đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn. - Góc toán: Tô màu, vẽ, cắt dán, khoanh, nối để 2 nhóm có số lượng 7; Tách số lượng 7 thành các nhóm	
34	Trẻ biết quy tắc sắp xếp và biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu, biết sáng tạo ra mẫu sắp xếp và sắp xếp	So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. Tạo ra quy tắc sắp xếp	HĐH: + Vẽ trang trí hình tròn + Vẽ trang trí hình vuông	
	Trẻ có thể sử dụng được một số dụng cụ	Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau.	HĐH: Nhận biết mục đích phép đo	

35	đề đo, đong và so sánh, nói kết quả	Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả	HĐC: Tập đo độ dài của các đối tượng khác nhau	
36	Trẻ có thể gọi tên và chỉ ra các điểm giống khác nhau giữa 2 khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	Nhận biết, phân biệt gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế..	HĐH: Nhận biết phân biệt khối vuông khối chữ nhật + Góc toán: tô màu khối vuông, khối chữ nhật Trò chơi: Tìm khối theo yêu cầu	
* Khám phá xã hội				
43	Trẻ nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề	- Đặc điểm, sự khác nhau của một số nghề: “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới..”	HĐH: Tìm hiểu về nghề nông +Tìm hiểu về nghề y Mọi lúc mọi nơi:Xem băng hình, trò chuyện về các nghề bé biết.	
44	Trẻ kể tên một số lễ hội và nói hoạt động nổi bật của những ngày lễ hội; danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử ở địa phương.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước. + Ngày hội 20/11 +Ngày thành lập QĐNDVN	HĐH: + Trò chuyện về nghề giáo viên + Ngày thành lập QĐNDVN Góc phân vai: Cô giáo, chú bộ đội.. Trò chơi: Thi ai nhanh ai khéo.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
* Nghe				
45	Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể	- Hiểu và làm theo được 2,3 yêu cầu liên tiếp.	- Hiểu được những lời nói và chỉ dẫn của người khác và phản hồi lại bằng những hành động hoặc lời nói phù hợp	

			trong các hoạt động vui chơi, học tập, sinh hoạt hàng ngày. + Tổ chức trò chơi mới + Trẻ nghe và hiểu được cách chơi và luật chơi	
46	- Trẻ hiểu được nghĩa của một số từ khái quát: “phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ học tập)....	- Hiểu các từ khái quát: Nghề y, dụng cụ nghề y, dụng cụ nghề nông, Nghề giúp đỡ cộng đồng, nghề dịch vụ..	KPKH: Tìm hiểu về nghề y, Ngày thành lập quân đội nhân Việt Nam - Giải thích các từ khái quát: + Dụng cụ nghề y là những dụng cụ phục vụ cho công việc chữa bệnh của các bác sỹ như: kim tiêm, ống nghe... + Dụng cụ nghề nông ; là những dụng cụ phục vụ cho công việc trồng cây, chăm sóc cây như cuốc, xẻng.. + Sản phẩm nghề nông...	
47	Trẻ lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	HĐNT: Trẻ nghe và hiểu được cách chơi và luật chơi	
49	Nghe và nhắc lại được từ chỉ số từ 1 đến 10, một số từ, cụm từ chỉ sự vật, hiện tượng, hành động quen thuộc	Nghe và phát âm lại các số từ 1-10 bằng tiếng anh như :1-one; 2- two; 3- three; 4- four;5- five; 6-six; - 7- seven; 8-eight; 9- nine; -10—ten.	HĐC:giờ học tiếng anh Đón trả trẻ : Xem bảng hình tiếng anh	

	với lứa tuổi;			
52	Trẻ nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng anh	Nghe được từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi trong phạm vi khoảng 100 từ, cụm từ; Phân biệt và kể tên các màu sắc bằng tiếng Anh như màu đỏ:red, màu vàng: yellow, màu xanh: green, màu nâu: brow,màu đen : black, màu trắng:white - Gọi tên một số đồ dùng đồ dùng gia đình , các thành viên gia đình bằng tiếng Anh - Gọi tên một số đồ dùng học tập bằng tiếng Anh - Gọi tên một số nghề bằng tiếng Anh - Gọi tên một số hành động quen thuộc bằng tiếng anh	HĐC: Gọi tên các nghề, một số dụng cụ của nghề bằng tiếng anh (doctor,teacher, famer, police...) - Mọi lúc mọi nơi: Phân biệt và kể tên các màu sắc bằng tiếng Anh như màu đỏ:red, màu vàng: yellow, màu xanh: green, màu nâu: brow,màu đen : black, màu trắng:white..... Gọi tên và làm theo một số hành động quen thuộc bằng tiếng anh : đứng lên, ngồi xuống, xoay tròn, giơ tay, dậm chân, chạy.....	
<i>* Nói</i>				
55	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Đặt câu hỏi: Tại sao? Như thế nào? Làm bằng gì?	Tự đặt ra câu hỏi đối thoại cùng bạn, cô giáo qua đó thể hiện các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	

57	Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Nghe các bài hát bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. - Đọc thơ: Chiếc cầu mới, Hạt gạo làng ta, Làm bác sỹ, Chú bộ đội hành quân trong mưa	HĐH: Thơ” Chiếc cầu mới, Chú bộ đội hành quân trong mưa, Hạt gạo làng ta.”	
<i>* Làm quen với việc đọc, viết</i>				
63	Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt	Nhận dạng các chữ cái u, ư Nhận dạng và phát âm các chữ cái bằng tiếng anh	HĐH: Làm quen chữ u, ư +Góc chữ cái: Tìm gạch chân chữ cái u, ư Tô màu chữ u, ư HĐNT: vẽ phần chữ cái đã học Nhận dạng và phát âm chữ u, ư bằng tiếng anh	
64	Trẻ tô, đồ nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình	- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - Làm quen cách viết tiếng Việt: Hướng viết của các nét chữ; Viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	+HĐH: Tập tô , đồ chữ u,ư +Góc chữ cái: tô, đồ chữ cái e, ê, u, ư HĐNT: vẽ phần chữ cái đã học	
4. Lĩnh vực phát triển TC và KNXH				
	Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo	- Trẻ cố gắng hoàn thành bài tập và hợp tác	Hoạt động hàng ngày	

71	những việc vừa sức	với bạn để hoàn thành nhiệm vụ được giao. - Biết chào hỏi lễ phép, nhận quà bằng 2 tay, biết cảm ơn xin lỗi, biết giúp đỡ bố mẹ cô giáo những việc nhỏ.	- Trẻ cố gắng hoàn thành bài tập và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ được giao. - Biết chào hỏi lễ phép, nhận quà bằng 2 tay, biết cảm ơn xin lỗi, biết giúp đỡ bố mẹ cô giáo những việc nhỏ. Bài tập tình huống - Đưa ra các tình huống trong cuộc sống để trẻ đưa ra các hành động giúp đỡ bố, mẹ và cô giáo phù hợp hoàn cảnh	
73	Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	- Trẻ biết lao động tập thể nhặt lá quét dọn lớp học, nhổ cỏ, tưới cây... - Biết giúp cô xếp bàn, ghế, gấp chăn. - Rèn luyện kỹ năng học tập theo nhóm thông qua các trò chơi tiếng anh	- Tổ chức lao động tập thể nhặt lá quét dọn lớp học, nhổ cỏ, tưới cây... - Giúp cô xếp bàn, ghế, gấp chăn. - HĐC: Rèn luyện kỹ năng học tập theo nhóm thông qua các trò chơi tiếng anh	
74	- Trẻ nhận biết được 1 số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh, qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, giọng nói, qua tranh, ảnh, âm nhạc...	Sinh hoạt chiều - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ... qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác: Chế độ sinh hoạt trong	

			ngày. - Trò chuyện về các trạng thái cảm xúc khác nhau vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, xấu hổ. - Khám phá các cách thể hiện cảm xúc khác nhau qua nét mặt cử chỉ điệu bộ. - Nghe kể chuyện đọc thơ xem tranh, vẽ. - Suy tâm cắt dán các bức tranh về trạng thái cảm xúc khác nhau về cách biểu hiện cảm xúc của con người. - Vẽ khuôn mặt theo cảm xúc	
75	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ .	- Biết cách biểu lộ cảm xúc vui, buồn, tức giận và bày tỏ cảm xúc đó phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác.	- Đón trẻ: Cô trò chuyện với trẻ tâm trạng của con hôm nay như thế nào? + Cảm xúc vui, phấn khởi trong không khí ngày hội 20/11 + Biểu diễn văn nghệ 20/11 - HĐH: + Cảm nhận khi nghe cô đọc thơ: Chiếc cầu mới, Hạt gạo làng ta, làm bác sỹ, Chú bộ đội hành quân trong mưa	

			+ Trò chuyện công việc, thành quả của các cô bác lao động.	
82	- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn(dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn.	- Tôn trọng hợp tác chấp nhận	HĐG, Trò chơi tập thể: Thỏa thuận vai chơi, tôn trọng ý kiến của bạn cùng nhóm chơi, chấp nhận kết quả chơi	
84	- Hứng thú trong các hoạt động làm quen với tiếng Anh.	- Có hứng thú với tiếng Anh và tích cực tham gia các hoạt động làm quen với tiếng Anh (trò chơi, các hoạt động giao lưu..)	- Đón, trả trẻ: Xem băng hình hưởng ứng theo các bài hát trò chơi tiếng anh HĐC: Giờ làm quen với tiếng anh	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

86	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. + Bông hồng tặng cô, cô giáo miền xuôi; Lớn lên cháu lái máy cày; Hạt gạo làng ta; Bác đưa thư vui tính; Chú bộ đội đi xa, cháu thương chú bộ đội, + Cháu yêu cô chú công nhân; Cháu yêu cô thợ dệt; Chú bộ đội	Nhạc tập thể dục sáng - Nghe hát băng đài, băng đĩa, cô hát + Bông hồng tặng cô, cô giáo miền xuôi; Lớn lên cháu lái máy cày; Hạt gạo làng ta; Bác đưa thư vui tính; Chú bộ đội đi xa, cháu thương chú bộ đội, + Cháu yêu cô chú công nhân; Cháu yêu cô thợ dệt; Chú bộ đội - Ca múa hát tập thể	
87	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ	- Ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng	HĐC: Xem băng hình về cảnh thiên	

	gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục..) của các tác phẩm tạo hình.	trong thiên nhiên, cuộc sống, tác phẩm nghệ thuật. - Xem băng hình cảnh đẹp về thiên nhiên, quê hương, đất nước	nhiên, cánh đồng lúa đang chín	
88	- Trẻ có thể hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát về các nghề gần gũi.	- HĐH: Dạy hát + Bác đưa thư vui tính + Cháu yêu cô chú công nhân + Lớn lên cháu lái máy cày + Cháu thương chú bộ đội.	
89	- Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, ma)	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. + Lớn lên cháu lái máy cày; Bác đưa thư vui tính; Cháu yêu cô thợ dệt	+ Cô giáo miền xuôi	
90	Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn cắt, xé dán , xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước , hình dáng/ đường nét bố cục.	HĐH: Xé dán hoa tặng cô Góc tạo hình: Làm bưu thiếp tặng cô giáo	
91	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa và bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, cắt, xé, nặn, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng đường nét và bố cục. + Vẽ trang phục, dụng cụ nghề y Vẽ trang trí	HĐH: Vẽ trang trí hình tròn, Vẽ trang phục dụng cụ nghề y, Vẽ trang trí hình vuông	

		hình tròn, Vẽ trang phục dụng cụ nghề y, Vẽ trang trí hình vuông		
95	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng, bố cục	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục	Nhận xét sản phẩm của mình, của bạn trong giờ tạo hình.	

GIÁO VIÊN DẠY

**TTCM ĐÃ KIỂM TRA
CÁC NỘI DUNG**

CHUYÊN MÔN DUYỆT